TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **02/**2021/QĐST-DS	Ngũ Hành Sơn, ngày 20 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Trần Văn H1**, sinh năm: 1966.
Địa chỉ: 188 đường T,phường B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- ***Bị đơn:*** Ông **Lâm Văn B,** sinh năm: 1978.
Bà **Phạm Thị H2,** sinh năm: 1979.
Cùng địa chỉ: 120 đường D, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H2 cùng có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn H1 số tiền nợ gốc đã mượn và nợ lãi tổng cộng là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).Trong đó: nợ gốc là 500.000.000đ; nợ lãi tính đến ngày 08/01/2021 là 100.000.000đ.

- Phương thức trả nợ cụ thể như sau:

+ Vào ngày 05/02/2021, ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H2 trả cho ông Trần Văn H1 số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

+ Vào ngày 25/3/2021, ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H2 trả cho ông Trần Văn H1 số tiền nợ gốc là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Vào ngày 25/4/2021, ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H2 trả cho ông Trần Văn H1 số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Nếu ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H2 vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì ông Trần Văn H1 có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H2 cùng phải chịu là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

- Hoàn trả cho ông Trần Văn H1 số tiền tạm ứng án phí 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0009993 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA